TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2024/QĐCNTTLH	*Hàm Yên, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn S và chị Ma Thị C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu giải quyết ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn của anh Nguyễn Văn S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Người bị kiện: Chị Ma Thị C, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Ma Thị C.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 07/6/2014 và cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 07/6/2017 cho chị Ma Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ma Thị C với mức cấp dưỡng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/tháng/01 con chung. Tổng mức cấp dưỡng tháng hàng anh Nguyễn Văn S phải thực hiện là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng/02 con chung. Phương thức cấp dưỡng định kỳ theo hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024 cho đến khi các cháu Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Ngọc B đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Trường hợp người không được trực tiếp giao nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Ma Thị C nếu anh Nguyễn Văn S chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản, đất đai chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Ma Thị C xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Ma Thị C đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã L (Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2014, ngày 24/4/2014);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San